TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 45/2018/HNGĐ-ST
Ngày 15 – 3 – 2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp.

Ông Ngô Hoàng Sơn.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Út – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 64/2019/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 01 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị N; cư trú tại ấp B1, xã H, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; Hiện đang sinh sống tại ấp H, xã T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn N1; cư trú tại ấp B1, xã H, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân, chị Hồ Thị N và anh Nguyễn Văn N1 chung sống với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống, chị N trình bày giữa chị với anh N1 xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh N1 thường hay uống rượu về nhà đánh đập chị nhiều lần dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và chị với anh N1 đã sống ly thân từ ngày 20/8/2017 cho đến nay. Tại tòa, chị N xác định không còn tình cảm với anh N1 nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn. Đối với anh N1 thừa nhận về thời gian chung sống, nơi đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn chị N trình bày là đúng nhưng anh không thường xuyên uống rượu, chỉ đánh chị N 02 lần và lần gần nhất là

vào ngày 20/8/2017, anh đi uống rượu về nhà chị N cằn nhằn nên anh có đánh chị hai bạt tay. Từ đó, chị N bỏ về nhà cha mẹ ruột ở và sống ly thân cho đến nay. Hiện anh N1 xác định giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, anh vẫn còn tình cảm với chị N nên yêu cầu Toà án hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ với nhau mà không đồng ý ly hôn.

Về con chung là Nguyễn Văn Giàu, sinh ngày 27/8/2007 và Nguyễn Kim Giàu, sinh ngày 17/11/2011. Hiện các con đang chung sống với anh N1 nên khi ly hôn, chị N giao hai con cho anh N1 nuôi và không cấp dưỡng nuôi con. Đối với anh N1 cũng khai nhận, trường hợp Tòa án giải quyết cho anh và chị N ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Riêng hai con của anh, chị có nguyện vọng được chung sống với anh N1.

Về tài sản chung và nợ chung, chị Hồ Thị N và anh Nguyễn Văn N1 khai không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về hôn nhân, chị Hồ Thị N và anh Nguyễn Văn N1 chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét mâu thuẫn thực tế được anh N1, chị N trình bày tại phiên toà là có thật và cũng chính từ mâu thuẫn trên, chị N xác định không còn tình cảm với anh N1 nên cương quyết xin ly hôn mà không đồng ý tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân với anh N1, trường hợp Tòa án giải quyết không cho ly hôn chị N xác định không trở về chung sống với anh N1. Riêng anh N1 không đồng ý ly hôn nhưng quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh không đưa ra được giải pháp để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng vốn đã phát sinh mâu thuẫn, cũng không có biện pháp nào tác động được chị N thay đổi ý kiến, yêu cầu khởi kiện.

Xét thấy trong đời sống hôn nhân, giữa vợ chồng phải thật sự yêu thương, quý trọng và chăm sóc nhau thì mới xây dựng được gia đình hạnh phúc, nếu một bên chồng hoặc vợ không còn tình cảm nữa thì cưỡng ép chung sống với nhau cũng không mang lại kết quả, không đúng với mục đích tốt đẹp của hôn nhân. Do đó, yêu cầu của chị N về hôn nhân được chấp nhận.

[2] Về con chung là Nguyễn Văn Giàu, sinh ngày 27/8/2007 và Nguyễn Kim Giàu, sinh ngày 17/11/2011. Hiện hai cháu đang chung sống với anh N1, khi ly hôn cả anh N1 cùng chị N đã thoả thuận được người trực tiếp nuôi con và việc thỏa thuận của anh, chị phù hợp với quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng của hai cháu nên chấp nhận. Riêng trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con, anh N1 không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung, chị Hồ Thị N và anh Nguyễn Văn N1 khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, chị N nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị N về việc xin ly hôn anh Nguyễn Văn N1.

- Về con chung là Nguyễn Văn Giàu, sinh ngày 27/8/2007 và Nguyễn Kim Giàu, sinh ngày 17/11/2011. Hiện hai con đang chung sống với anh Nguyễn Văn N1, tiếp tục giao cho anh N1 chăm sóc, nuôi dưỡng và không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Chị Hồ Thị N có quyền đến thăm nom, chăm sóc và nuôi dạy con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung, chị Hồ Thị N và anh Nguyễn Văn N1 khai không có nên không đặt ra xem xét.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị Hồ Thị N phải nộp số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 19/01/2018, chị N đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0000260 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND xã H,
Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lâm Hoài Ân